

SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 45 phút

I. Yêu cầu

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa kiến thức học sinh đã học ở học giữa kì I: từ bài 1 đến bài 10
- Khái quát một số kiến thức chủ yếu HS đã được học.
- Trình bày một số vấn đề chủ yếu HS đã được học .

2. Năng lực

- Lựa chọn, trình bày vấn đề lịch sử
- Phân tích, nhận xét, đánh giá liên hệ thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Trung thực: tự giác làm bài
- Chăm chỉ và: phát huy hết khả năng làm bài.

II. Hình thức: Kết hợp TNKQ và Tự luận

II. Ma trận

TT	Chương/c hủ đề	Nội dung / đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề: Quan hệ quốc tế (1945- 2000)	Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau CTTG thứ 2	2		1						
		Bài 9 : Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh	1		1		1				
2	Chương II: Liên Xô và các nước Đông Âu	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991).	2				2				

	(1945-1991). Liên Bang Nga (1991 -2000)	Liên Bang Nga (1991 -2000)								
3	Chương III: Các nước Á, Phi và Mỹ La Tinh (1945-2000)	Bài 3: Các nước Đông Bắc Á	2		1					
		Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ	2		1		1			
		Bài 5: Các nước Châu Phi và Mỹ La Tinh	3		1		1			
4	Chương IV: Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000)	Bài 6: Nước Mỹ		1/2		1/2				
		Bài 7: Tây Âu	1				1			
		Bài 8: Nhật Bản	1		1					
5	Chương VI: CM Khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa	Bài 10: CM Khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa XX	2							
Tổng số câu hỏi			16	1/2	6	1/2	6		0	0
Tỉ lệ			55 %		30 %		15 %			

SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây

Câu 1: Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?

- A. Từ năm 1960 đến năm 1973
B. Từ năm 1973 đến nay
C. Trong những năm 1950
D. Từ sau chiến tranh đến năm 1950

Câu 2: Các nước tham gia sáng lập Asean bao gồm:

- A. Malaixia, Indônêxia, Miến Điện, Thái Lan và Xingapo
B. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Indônêxia và Brunây
C. Malaixia, Philippin, Miến Điện, Thái Lan và Xingapo
D. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Indônêxia và Philippin

Câu 3: Vì sao Mĩ La Tinh được gọi là “lục địa bùng cháy” từ sau CTTG II?

- A. Ở Mĩ La Tinh thường xuyên xảy ra cháy rừng.
B. Ở Mĩ La Tinh có cách mạng Cuba bùng nổ.
C. Khởi nghĩa vũ trang là hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống Mĩ.
D. Ở Mĩ La Tinh có nhiều núi lửa hoạt động.

Câu 4: Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới vào thời gian:

- A. Từ 1982
B. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX
C. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX
D. Đầu những năm 90 của thế kỉ XX

Câu 5: Đầu năm 1945, CTTG II bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề được đặt ra trước các nước đồng minh, ngoại trừ:

- A. Tổ chức lại TG sau chiến tranh
B. Hợp tác để phát triển kinh tế
C. Phân chia thành quả thắng lợi sau chiến tranh
D. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít

Câu 6: Đồng tiền chung châu Âu (EURO) chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU vào thời gian nào?

- A. 1-1-2002
B. 1-1-1995
C. 1-1-1999
D. 1-1-2000

Câu 7: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Asean) được thành lập vào năm

- A. 1966
B. 1965
C. 1967
D. 1968

Câu 8: Sau CTTG II Mĩ có âm mưu gì đối với khu vực Mĩ la Tinh?

- A. Lôi kéo các nước Mỹ La Tinh vào khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (Nato)
- B. Tiến hành đảo chính lật đổ chính quyền các nước ở Mỹ La Tinh
- C. Biến Mỹ La Tinh trở thành sân sau của mình
- D. Không chế các nước Mỹ La Tinh không cho quan hệ với các nước khác.

Câu 9: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

- A. Châu Âu
- B. Châu Mỹ
- C. Châu Á
- D. Châu Phi

Câu 10: Trong những năm 50-60 và nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, sản xuất công nghiệp của Liên Xô đứng ở vị trí

- A. Thứ ba thế giới
- B. Thứ tư thế giới
- C. Thứ nhất thế giới
- D. Thứ hai thế giới

Câu 11: Đường lối cải cách kinh tế - xã hội được Trung quốc khởi xướng vào thời gian

- A. Tháng 12-1978
- B. Tháng 12-1979
- C. Tháng 10-1978
- D. Tháng 10-1977

Câu 12: Đây là mặt hạn chế trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học - công nghệ?

- A. Sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa
- B. Chế tạo những loại vũ khí hiện đại có sức công phá lớn
- C. Làm thay đổi cơ cấu dân cư
- D. Làm thay đổi chất lượng nguồn nhân lực

Câu 13: Năm 1949, Liên Xô đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực KHKT?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái đất
- B. Chế tạo thành công máy bay phản lực
- C. phóng tàu vũ trụ, đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh trái đất.
- D. Chế tạo thành công bom nguyên tử

Câu 14: Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau CTTG II là gì?

- A. Là thành viên của tổ chức ASEAN.
- B. Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.
- C. Một số nước trở thành nước công nghiệp mới (NIC).
- D. Các nước châu Á đã giành được độc lập.

Câu 15: Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai phục hồi

- A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận
- B. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu
- C. Sự giúp đỡ của Liên Xô
- D. Sự viện trợ của Mỹ trong kế hoạch Mácsan

Câu 16: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Trung quốc bắt đầu đề ra chủ trương cải cách mở cửa?

- A. Đại Hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10-1987)
- B. Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12-1978)

C. Đại Hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9-1982)

D. Bình thường hóa quan hệ Xô - Trung (1989)

Câu 17: Từ cuối những năm 70 của TK XX, chủ nghĩa thực dân chỉ tồn tại dưới hình thức nào?

A. Chủ nghĩa đế quốc.

B. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

C. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 18: Cho các sự kiện sau:

1. Cuối 1949, nội chiến kết thúc, lục địa TQ được giải phóng. Tưởng Giới Thạch chạy sang đảo Đài Loan

2. Tháng 6/1947, Đảng Cộng sản phản công và lần lượt giải phóng nhiều vùng lãnh thổ

3. 20/7/1946, nội chiến bùng nổ

4. Ngày 1/10/1949, CHND Trung Hoa ra đời do Mao Trạch Đông làm chủ tịch.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 3, 2, 1, 4

B. 2, 4, 1, 3

C. 1, 3, 4, 2

D. 4, 2, 1, 3

Câu 19: Thế nào là Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động theo nghĩa đầy đủ nhất?

A. Dùng sức mạnh quân sự đe dọa đối phương

B. Chuẩn bị gây chiến tranh thế giới

C. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự bao vây Liên Xô và các nước XHCN

D. Chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho nhân loại thấy “luôn luôn ở trong tình trạng chiến tranh”

Câu 20: Chiến tranh lạnh kết thúc vào thời gian nào?

A. Năm 1973

B. Năm 1989

C. Năm 1991

D. Năm 1985

Câu 21: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của chúng ở Châu Phi?

A. Năm 1960 “Năm Châu Phi”

B. Ngày 11-11-1975 nước Cộng hòa Nhân dân Ănggola ra đời

C. Năm 1962 Ănggieri được công nhận độc lập

D. Năm 1974 Thắng lợi của Cách mạng Êtiopia

Câu 22: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

A. Miến Điện, Việt Nam, Philippin

B. Campuchia, Malaixia, Brunây

C. Indônêxia, Việt Nam, Lào

D. Indônêxia, Xingapo, Malaixia

Câu 23: Sau CTTG II, chính sách đối ngoại của Liên Xô luôn quán triệt mục tiêu

A. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

B. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mĩ

C. Hòa bình, trung lập, không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào

D. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

Câu 24: Năm 1960, lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì:

A. Có 17 nước ở Bắc Phi được trao trả độc lập

B. Nhân dân Môđambích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha

C. Có 27 nước ở Tây Phi, Đông Phi, Trung Phi và Nam Phi được trao trả độc lập

D. Có 17 nước ở Tây Phi, Đông Phi và Trung Phi được trao trả độc lập

Câu 25: Thắng lợi tiêu biểu có ý nghĩa lớn đối với nhân dân các nước khu vực Mỹ Latinh trong cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ là :

A. Cách mạng Cuba

B. Cách mạng Nicaragua

C. Cách mạng Goatêmala

D. Cách mạng Vênêxuêla

Câu 26: Nhân vật nào dưới đây không tham gia hội nghị Ianta

A. Sôcsin

B. Xtalin

C. Rudoven

D. Đờ Gôn

Câu 27: Hội Nghị Ianta diễn ra trong thời gian:

A. từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945

B. Từ ngày 2 đến ngày 12/2/1945

C. Từ ngày 4 đến ngày 14/2/1945

D. Từ ngày 2 đến ngày 14/2/1945

Câu 28: Đâu là sự biểu hiện không phải của xu thế toàn cầu hóa ?

A. Sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)

B. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế

C. Sự phát triển của thương mại quan hệ quốc tế

D. Việc duy trì sự liên minh Mỹ - Nhật

II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Nêu đặc điểm nền kinh tế Mỹ từ năm 1945 đến năm 1973 ? Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển nhảy vọt của Mỹ sau chiến tranh?

SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ 12
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1-A	2-D	3-C	4-C	5-B	6-A	7-C	8-C
9-C	10-D	11-A	12-B	13- D	14-D	15-D	16-B
17-D	18- A	19-A	20-B	21-B	22-C	23-A	24-D
25 -A	26 -D	27- A	28-D				

II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

* Kinh tế: Sau CTTG II nền kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ

- + SLCN chiếm 56,5 SLCNTG (48)
- + SLNN= 2 lần SL của Anh –Pháp –Đức –Italia –Nhật cộng lại
- + Nằm trên 50% tàu bè, 3/4 dự trữ vàng
- 20 năm đầu sau CT, Mỹ là Trung tâm KT tài chính lớn nhất TG.

*Nguyên nhân :

- + Lãnh thổ Mỹ rộng lớn, tài nguyên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao, năng động, sáng tạo
- + Lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí và phương tiện chiến tranh
- + Ứng dụng thành tựu KHKT hiện đại để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất
- + Các tổ hợp công nghiệp – quân sự, công ti tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn và có hiệu quả ở cả trong và ngoài nước
- + Chính sách và biện pháp điều tiết của nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Lê Thị Mai Ca